

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày: 18/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1 Ông Hoàng Quốc Thái

2 Ông Hoàng Văn Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 04/5/2017 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/HSST-QĐ ngày 22/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1982 tại tỉnh Đ; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Lê Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến ngày 01/6/2017 được Tòa án nhân dân huyện H hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và cho tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/3/2017 sau khi đưa con đi học tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô biển số 70L8-4311 đi về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đi ngang qua tiệm thuốc tây Ngọc H của chị Nguyễn Thị H, N thấy tiệm thuốc mở nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dừng xe ngoài đường mà mang khẩu trang bịt mặt đi bộ vào quầy thuốc, N lấy 01 cái kéo mang theo trong người cạy ngăn kéo tủ nhôm đựng tiền, sau khi cạy xong bung chốt khóa N dùng tay lấy tiền, sim điện thoại và thẻ điện thoại bao gồm nhiều mệnh giá khác nhau cho vào bọc nylon. Do nghe thấy tiếng động ngoài quầy thuốc nên chị H từ dưới nhà chạy lên thì phát hiện N trộm tài sản, N cầm bọc nylon và điều khiển xe bỏ chạy, khi đi đến lô cao su thuộc khu vực xã T thì N dừng xe để kiểm tra tài sản lấy được, N cất giấu tiền vào túi áo, giấu thẻ cào và sim điện thoại ở gần bụi tre.

Sau khi phát hiện, chị Nguyễn Thị H làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an và cơ quan Công an triệu tập N lên làm việc, tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 04/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Minh N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, b khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N mức án 16 đến 20 tháng tù

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cây kéo màu đen dài 23m; 01 khẩu trang sọc caro, 01 áo khoác jean màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Viettel; 01 đoạn cây gỗ dài 96cm; 01 khẩu trang bằng vải dài 30cm x 12 cm mặt ngoài kẻ caro xanh đậm và màu trắng, mặt trong màu đen, hai dây đeo màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải dài 30cm x 12cm, mặt ngoài màu đỏ xanh trắng, sọc caro, mặt trong màu đen- đỏ- cam- trắng, hai dây đeo bằng dây vải màu trắng; 01 cây kéo màu trắng dài 15cm, trên lưỡi kéo mặt ngoài có hàng chữ 1./CE; 01 quần tây màu đen, hai ống

dài, kích thước dài 99cm x rộng 38cm; 01 áo thun cổ bẻ, hai tay ngắn, màu trắng, cổ áo có đường viền bằng da màu tím, kích thước dài 70cm x rộng 40cm.

Trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền 50.000đ (trong tổng số tiền 561.000đ thu giữ của N).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, hiện tại bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

{2} Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 29/3/2017, khi vào tiệm thuốc tây của chị Nguyễn Thị H để mua thuốc nhưng do không thấy có người Nguyễn Minh N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dùng cái kéo mang theo trong người cạy ngăn kéo tủ nhôm đựng tiền và lấy toàn bộ tài sản bao gồm tiền, sim điện thoại và thẻ điện thoại bao gồm nhiều mệnh giá khác nhau cho vào bọc nylon, khi bị phát hiện, N mang theo toàn bộ tài sản đã trộm cắp được và chạy thoát.

Theo kết luận định giá tài sản số 137/KL- HĐĐGTTTHS ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt của chị H là 4.280.000đ cùng với một số tiền mặt tổng cộng là 5.773.000đ. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo là rất táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở không có người trông coi nên bị cáo đã trộm tài sản ngay giữa ban ngày, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, bị cáo biết được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không muốn phải lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000đ, người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

{4} Về vật chứng vụ án:

01 cây kéo màu đen dài 23m là công cụ, phương tiện để bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 khẩu trang sọc caro, 01 áo khoác jean màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Viettel là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 đoạn cây gỗ dài 96cm là công cụ người bị hại Nguyễn Thị H đánh bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000đ (trong tổng số tiền 561.000đ thu giữ của N) là tài sản hợp pháp của chị H nên cần trả lại cho chị H.

Đối với 01 khẩu trang bằng vải dài 30cm x 12 cm mặt ngoài kẻ caro xanh đậm và màu trắng, mặt trong màu đen, hai dây đeo màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải dài 30cm x 12cm, mặt ngoài màu đỏ xanh trắng, sọc caro, mặt trong màu đen-đỏ- cam- trắng, hai dây đeo bằng dây vải màu trắng; 01 cây kéo màu trắng dài 15cm, trên lưỡi kéo mặt ngoài có hàng chữ 1./CE; 01 quần tây màu đen, hai ống dài, kích thước dài 99cm x rộng 38cm; 01 áo thun cổ bẻ, hai tay ngắn, màu trắng, cổ áo có đường viền bằng da màu tím, kích thước dài 70cm x rộng 40cm. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ, chị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

{2} Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến ngày 01/6/2017.

{3} Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kéo màu đen dài 23m, 01 đoạn cây gỗ dài 96cm, 01 khẩu trang sọc caro, 01 áo khoác jean màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Viettel, 01 khẩu trang bằng vải dài 30cm x 12 cm mặt ngoài kẻ caro xanh đậm và màu trắng, mặt trong màu đen, hai dây đeo màu trắng; 01 khẩu trang bằng vải dài 30cm x 12cm, mặt ngoài màu đỏ xanh trắng, sọc caro, mặt trong màu đen- đỏ-cam- trắng, hai dây đeo bằng dây vải màu trắng; 01 cây kéo màu trắng dài 15cm, trên lưỡi kéo mặt ngoài có hàng chữ 1./CE; 01 quần tây màu đen, hai ống dài, kích thước dài 99cm x rộng 38cm; 01 áo thun cổ bẻ, hai tay ngắn, màu trắng, cổ áo có đường viền bằng da màu tím, kích thước dài 70cm x rộng 40cm.

Trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS ngày 04/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.)

{4} Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

{5} Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người bị hại do vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Lê Thành Liêm